

UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /STNMT-BHD

V/v góp ý dự thảo Quy hoạch không gian
biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030,
tầm nhìn đến năm 2045

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phú Yên, ngày tháng 6 năm 2022

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 3259/BTNMT-TCBHĐVN ngày 13/6/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (dự thảo Quy hoạch); sau khi tổng hợp ý kiến của các sở, ngành, địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường góp ý như sau:

- Tại nội dung Mục IV, Phần I về thể chế quản lý biển: Qua thực tế quản lý phát triển không gian biển tại địa phương đối với đầu tư xây dựng công trình của các dự án đầu tư trên mặt nước biển, hiện chưa có quy định pháp luật rõ ràng về hình thức sở hữu đất (hoặc giao quyền sử dụng) mặt đất, mặt nước tại vị trí xây dựng công trình và vùng nước xung quanh công trình xây dựng trên mặt nước biển, đồng thời chưa có hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng cũng như chưa có các giải pháp quản lý nhà nước đồng bộ từ thủ tục đầu tư xây dựng đến quản lý tài nguyên, môi trường, mặt nước... đối với dạng công trình này nên đề nghị bổ sung nội dung rà soát, đánh giá hệ thống văn bản pháp luật liên quan việc quản lý, đầu tư, xây dựng công trình trên mặt nước biển, làm cơ sở đề xuất các giải pháp liên quan về thể chế chính sách, pháp luật, quản lý việc đầu tư xây dựng, phát triển không gian biển cho phù hợp.

- Tại nội dung Mục IV, Phần II (trang 124, 125) đánh giá về thực trạng sử dụng không gian ven biển phục vụ phát triển đô thị: Đối với việc đánh giá, rà soát hệ thống các đô thị loại I, II, III, IV là các thành phố, thị xã thuộc tỉnh cần bổ sung, ghi chú rõ tỉnh mà đô thị trực thuộc để làm rõ hơn về vị trí hành chính của các đô thị trong không gian biển quốc gia.

- Tại nội dung Phần III về dự báo xu thế biến động, bối cảnh và các kịch bản phát triển: Kết quả lựa chọn kịch bản phát triển không gian biển là cơ sở để đề xuất giải pháp Quy hoạch không gian biển Việt Nam. Tuy nhiên, theo thuyết minh Quy hoạch thì các kịch bản phát triển được xác định như: “*Kịch bản 01: bối cảnh quốc tế thuận lợi, cải cách trong nước thành công*”, “*Kịch bản 02: bối cảnh quốc tế nhiều biến động khó lường, bất lợi,...*” chưa thực sự là các kịch bản phát triển không gian biển. Theo đó, kịch bản phát triển phải được xây dựng trên cơ sở phân tích, tổng hợp các nội dung trọng tâm về thực trạng tổng thể về phân vùng sử dụng tài nguyên biển (làm rõ loại hình tài nguyên biển nào bổ sung hay xung đột với nhau để đề xuất kịch bản khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả), những

tác động có thể xảy ra của biến đổi khí hậu đối với phát triển vùng không gian biển (khu vực ít tác động, khu vực tác động trung bình, khu vực tác động lớn,... để đề xuất kịch bản thích ứng với biến đổi khí hậu), các dự án chồng chéo của các ngành khác nhau (quy hoạch giao thông, quy hoạch sử dụng đất,... để có thể đề xuất kịch bản phát triển nhiều mục đích khai thác, sử dụng không gian biển trên cùng một khu vực địa lý),... làm cơ sở lựa chọn kịch bản phát triển chung, đảm bảo phát triển bền vững của các mặt kinh tế - xã hội – môi trường.

- Tại mục 3.5 (Loại vùng khuyến khích phát triển): Đề nghị thống nhất một số thông tin cụ thể như: vùng ưu tiên phát triển cảng (35 vùng); vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển (5 vùng)... Trong khi đó, danh mục các vùng sử dụng không gian biển có nêu vùng ưu tiên phát triển cảng (18 vùng); vùng ưu tiên khai thác khoáng sản biển (41 vùng) ...

- Đối với Danh mục các vùng sử dụng không gian biển quốc gia tại mục 3b: Đề nghị bổ sung tỉnh Phú Yên (thị xã Đông Hòa), diện tích khoảng 2.100 ha vào danh mục vùng ưu tiên phát triển cảng.

- Danh mục vùng ưu tiên nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh Phú Yên (mục d; trang 260 Báo cáo tổng hợp và các tài liệu liên quan): Đề nghị chỉnh sửa cho phù hợp với Nghị quyết 99/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên về Quy hoạch tổng thể phát triển thủy sản tỉnh Phú Yên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; theo đó, diện tích nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh đến năm 2030 như sau:

+ Thị xã Sông Cầu: 2.618 ha (trong đó nuôi ao đìa 558ha, nuôi lồng bè vịnh Xuân Đài và Đầm cù Mông 1.000 ha (Nghị quyết 99/NQ-HĐND); bổ sung nuôi lồng bè vùng biển mở 1.000 ha).

+ Huyện Tuy An: 1.029 ha (trong đó nuôi ao đìa 369 ha, nuôi lồng, bè trên biển 660 ha).

+ Thị xã Đông Hòa: 954 ha.

- Xem xét sửa đổi cụm từ “Phú Yên (Vạn Ninh)” tại trang 249 báo cáo tổng hợp và các tài liệu liên quan theo đúng tên địa danh.

Sở Tài nguyên và Môi trường góp ý để quý Bộ xem xét, hoàn thiện Quy hoạch./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Tổng cục BHĐVN;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, BHĐ_{Trực}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Kim Lộc